

Số: 11 /QĐ-THPT HT

Hà Nội, ngày 5 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thông báo quyết toán ngân sách nhà nước
năm 2020 của Trường THPT Hồng Thái

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HỒNG THÁI

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; Quyết định số 554/QĐ-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư 137/2017/TT-BTC;

Căn cứ vào báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Hồng Thái, biên bản xét duyệt quyết toán ngày 26/11/2021 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Trường THPT Hồng Thái, các hồ sơ khác liên quan;

Căn cứ vào Thông báo số 4536/TB-SGDĐT ngày 31/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021 của Trường THPT Hồng Thái;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thông báo xét duyệt quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Trường THPT Hồng Thái;

(Theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Đồng chí Kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
HỒNG THÁI

Phạm Huy Thiệp

ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2020

(Kèm theo Thông báo xét duyệt quyết toán số 4536/TB-SGDĐT ngày 31/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

Đơn vị: Trường THPT Hồng Thái

Chương: 422

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Số tiền
A	B	C
	Hoạt động hành chính, sự nghiệp	
01	Doanh thu (01=02+03+04)	15.329.280.392
02	a. Từ NSNN cấp	15.329.280.392
03	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
04	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	
05	Chi phí (05=06+07+08)	13.775.495.105
06	a. Chi phí hoạt động	13.775.495.105
07	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	
08	c. Chi phí hoạt động thu phí	
09	Thặng dư/thâm hụt (09=01-05)	1.553.785.287
	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	
10	Doanh thu	1.875.363.584
11	Chi phí	1.668.347.576
12	Thặng dư/thâm hụt (12=10-11)	207.016.008
	Hoạt động tài chính	
20	Doanh thu	
21	Chi phí	
22	Thặng dư/thâm hụt (22=20-21)	
	Hoạt động khác	
30	Thu nhập khác	
31	Chi phí khác	
32	Thặng dư/thâm hụt (32=30-31)	
40	Chi phí thuế TNDN	
41	Các khoản phải nộp NSNN khác	
50	Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)	1.760.801.295
51	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	
52	Phân phối cho các quỹ	1.553.785.287
53	Kinh phí cải cách tiền lương	